TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: *103*/2020/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 09 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 140/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị **Bùi Ngọc H** - Sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT và trú tại: Ngõ V, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Anh **Nguyễn Tiến T1** - Sinh năm 1984.

Nơi ĐKHKTT và trú tại: Xã O, huyện T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Nội dung vụ việc như sau:

Chị Bùi Ngọc H và Anh Nguyễn Tiến T1 kết hôn vào ngày 22/10/2010 tại UBND xã O, huyện T, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, hai vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh T1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến T2 (nam) sinh ngày 27/8/2011. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Chị Khánh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2, anh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà ở: Chị H và anh T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị H và anh T1 không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Ngọc H tự nguyện nộp cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Ngọc H và Anh Nguyễn Tiến T1 kết hôn tại UBND xã O, huyện T, thành phố Hà Nội thể hiện một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai bên cùng xác định tình cảm không còn thể hiện đời sống chung không thể kéo dài. Chị Bùi Ngọc H và Anh Nguyễn Tiến T1 cùng yêu cầu thuận tình ly hôn là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị H và anh T1.

[2] Về con chung: Sự thỏa thuận về nuôi con sau ly hôn của Chị H và anh T1 là tự nguyện, phù hợp với điều kiện cuộc sống thực tế của các bên đương sự và phù hợp với các quy định pháp luật, nên Tòa án công nhận : giao cháu Nguyễn Tiến T2 (nam) sinh ngày 27/8/2011 cho Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 12/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Ngọc H tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Bùi Ngọc H** và anh **Nguyễn Tiến T1**.

- Về con chung: Nguyễn Tiến T2 (nam) sinh ngày 27/8/2011 cho Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 3/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Chị H và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Ngọc H nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền số 0009941 ngày 26 tháng 02 năm 2020, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND xã O,
huyện T, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thúy Quỳnh